

Số: /QĐ-TĐHHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt tiến độ Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục
và các chương trình đào tạo giai đoạn đến năm 2030

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-TTg, ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022-2030”;

Căn cứ Nghị quyết 18/NQ-HĐTĐHHN, ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐTĐHHN ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành Chiến lược hoạt động Đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiến độ Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo giai đoạn đến năm 2030 của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Điều 2. Tiến độ Kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo là cơ sở để các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường tiến hành các bước chuẩn bị và hỗ trợ triển khai công tác Bảo đảm chất lượng và Kiểm định chất lượng giáo dục trong Nhà trường.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Trường;
- Lưu: VT, KTĐBCL, MTT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Trinh

**TIẾN ĐỘ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2024,
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

TT	Cơ sở giáo dục/ Chương trình đào tạo	Năm ĐT	Năm có SVTN	Năm thực hiện đánh giá ngoài												
				2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028*	2029	2030
I	Cơ sở giáo dục (đại học)	2011	2015	CK1					CK2					CK3		
II	Chương trình đào tạo															
A	Thạc sĩ															
1	Khoa học môi trường	2015	2017						CK1						CK2	
2	Thủy văn học	2015	2017									CK1				
3	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	2015	2017									CK1				
4	Khí tượng và Khí hậu học	2016	2018									CK1				
5	Quản lý đất đai	2016	2018								CK1					
6	Quản lý tài nguyên môi trường	2017	2019								CK1					
B	Đại học															
1	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	2011	2015				CK1						CK2			
2	Thủy văn học	2011	2015				CK1						CK2			
3	Khí tượng và Khí hậu học	2011	2015						CK1						CK2	
4	Công nghệ kỹ thuật môi trường	2011	2015		CK1						CK2					
5	Công nghệ thông tin	2011	2015				CK1						CK2			
6	Quản lý đất đai	2011	2015		CK1					CK2						CK3
7	Kế toán	2011	2015		CK1						CK2					
8	Quản lý tài nguyên và môi trường	2012	2016				CK1						CK2			
9	Kỹ thuật địa chất	2013	2017						CK1						CK2	
10	Quản lý biển	2013	2017						CK1						CK2	
11	Biên đổi khí hậu và phát triển bền vững	2013	2017						CK1						CK2	
12	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	2014	2018				CK1						CK2			
13	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	2014	2018				CK1						CK2			
14	Quản lý tài nguyên nước	2015	2019						CK1						CK2	

TT	Cơ sở giáo dục/ Chương trình đào tạo	Năm ĐT	Năm có SVTN	Năm thực hiện đánh giá ngoài												
				2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028*	2029	2030
15	Quản trị kinh doanh	2018	2022						CK1						CK2	
16	Luật	2018	2022							CK1						CK2
17	Bất động sản	2020	2024							CK1						CK2
18	Marketing	2020	2024							CK1						CK2
19	Ngôn ngữ anh	2020	2024								CK1					
20	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	2020	2024								CK1					
21	Sinh học ứng dụng	2020	2024								CK1					
22	Quản trị khách sạn	2020	2024							CK1						CK2
23	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	2020	2024							CK1						CK2
Cộng (CTĐT)				0	3	0	6	0	7	6	7	3	6	0	7	6

* Năm 2028, Nhà trường tạm dừng kiểm định chất lượng các CTĐT, tập trung vào chuẩn bị Kiểm định chất lượng đối với Trường chu kỳ 3

Trong đó:

1. CK: Chu kỳ

2. Đối với kiểm định chất lượng CSGD:

- Đánh giá ngoài từ Chu kỳ 2 trở đi: Theo Khoản 2, Điều 47, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT thì ít nhất 9 tháng trước thời hạn hết giá trị của Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường phải thực hiện tự đánh giá chu kỳ tiếp theo và tiến hành đánh giá ngoài theo đúng quy định.

3. Đối với kiểm định chất lượng CTĐT:

- Đánh giá ngoài Chu kỳ 1: Theo Khoản 5, Điều 33, Luật Giáo dục đại học số 34/2018 thì trước khi khóa đầu tiên tốt nghiệp CTĐT phải được đánh giá và ngay sau khi khóa đầu tiên tốt nghiệp, CTĐT phải được kiểm định.

- Đánh giá ngoài từ Chu kỳ 2 trở đi: Theo Khoản 3, Điều 50, Luật Giáo dục đại học số 34/2018 thì sau 02 năm, kể từ ngày Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục hết hạn... nếu không thực hiện kiểm định lại CTĐT... thì CSGD đại học phải dừng tuyển sinh đối với CTĐT đó.